

Bản án số: 783/2025/DS-PT
Ngày: 18/11/2025
V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Doan

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lưu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*
Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 551/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 10
năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 116/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025
của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân
khu vực 5- Đồng Tháp) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1142/2025/QĐ-PT
ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị K, sinh năm 1982 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:*

1. Bà Đoàn Thị Bích P, sinh năm 1966 (Có mặt);

2. Ông Cao Văn C, sinh năm 1965 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nay là ấp Mỹ Lược, xã Mỹ Thiện, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Đoàn Thị Bích P, Cao Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày: Bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C làm đầu thảo hụi, chị Trần Thị K là hụi viên có tham gia 05 dây hụi như sau:

+ Dây 01: Hụi khui vào ngày 22/7/2022 (âm lịch), hụi 3.000.000 đồng, hụi mỗi tháng khui 01 lần, gồm 21 phần, trong dây hụi này chị tham gia 03 phần và hốt chót cả 03 phần, với số tiền 157.500.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 22/12/2023 âm lịch. Tiền huê hồng mỗi phần là 1.500.000 đồng.

+ Dây 02: Hụi khui vào ngày 10/12/2022 (âm lịch), hụi 500.000 đồng, hụi mỗi tuần khui 01 lần, gồm 60 phần, trong dây hụi này chị tham gia 05 phần và hốt chót cả 05 phần, với số tiền 136.250.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 11/12/2023 âm lịch. Tiền huê hồng mỗi phần là 250.000 đồng.

+ Dây 03: Hụi khui vào ngày 12/01/2023 (âm lịch), hụi 500.000 đồng, hụi mỗi tuần khui 01 lần, gồm 65 phần, trong dây hụi này chị tham gia 05 phần và hốt chót cả 05 phần, với số tiền 148.750.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 19/02/2024 âm lịch. Tiền huê hồng mỗi phần là 250.000 đồng.

+ Dây 04: Hụi khui vào ngày 10/02/2023 (âm lịch), hụi 500.000 đồng, hụi 10 ngày khui 01 lần, gồm 40 phần, trong dây hụi này chị tham gia 05 phần và hốt 02 phần phía bà P đã giao đủ, còn lại 03 phần hốt chót chưa giao với số tiền 54.750.000 đồng. Hụi đã mãn vào ngày 20/02/2024 âm lịch. Tiền huê hồng mỗi phần là 250.000 đồng.

+ Dây 05: Hụi khui vào ngày 01/8/2023 (âm lịch), hụi 500.000 đồng, hụi nửa tháng khui 01 lần, gồm 30 phần, trong dây hụi này chị tham gia 05 phần và đóng hụi sống đến lần thứ 18 với số tiền là 45.000.000 đồng. Đến tháng 4/2024 (âm lịch), thì phía bà P ngưng hụi, hiện phần hụi này bà P còn nợ 45.000.000 đồng. Tiền huê hồng mỗi phần là 250.000 đồng.

Nay chị K khởi kiện yêu cầu bà P và ông C phải liên đới trả số tiền hụi là 384.290.000 đồng, làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 26/4/2025 thì chị K và bà P đã đối chiếu thống nhất số tiền hụi bà P còn nợ là 371.920.000 đồng và tại phiên tòa hôm nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu là buộc bà P và ông C liên đới trả cho chị số tiền là 371.920.000 đồng, làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Đoàn Thị Bích P thừa nhận bà là đầu thảo hụi và chị K là hụi viên có tham gia 05 phần hụi như chị K trình bày là đúng và hiện nay bà còn nợ chị K với số tiền là 371.920.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên còn trả theo yêu cầu của chị K thì bà không có

khả năng vì hiện nay kinh tế gia đình gặp khó khăn. Đối với các phần hối trên ông C không có tham gia.

Bị đơn ông Cao Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 04/3/2025 ông có trình bày việc chơi hối giữa bà P với chị K ông không biết vì tiền bạc gia đình là do P quản lý và chi tiêu còn ông thì làm việc khác. Nay ông không đồng ý cùng bà P trả số tiền 371.920.000 đồng như chị K yêu cầu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 116/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp) áp dụng Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 288, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều . Buộc bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị K số tiền là 371.920.000 (ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, bị đơn Cao Văn C có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 116/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp) theo hướng không chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Cao Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị K số tiền 371.920.000 đồng và phần án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn Đoàn Thị Bích P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 116/2025/DS-ST ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp) theo hướng đồng ý trả cho bà Trần Thị K số tiền 371.920.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn Đoàn Thị Bích P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn ông Cao Văn C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P và ông C. Miễn án phí cho ông C, các phần còn lại đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” là có căn cứ, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ông Cao Văn C1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xử vắng ông C theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của Ông Cao Văn C và bà Đoàn Thị Bích P:

Bà Trần Thị K là hụi viên, bà Đoàn Thị Bích P là chủ hụi, ông Cao Văn C là chồng của bà Đoàn Thị Bích P. Từ tháng 7 năm 2022 (âm lịch) đến tháng 8 năm 2023 (âm lịch) bà K có tham gia 05 dây hụi của bà P làm chủ. Ngày 26/4/2025 bà K và bà P đối chiếu thống nhất số tiền hụi bà P còn nợ bà K là 371.920.000 đồng. Bà K yêu cầu bà P và ông C liên đới trả cho bà số tiền 371.920.000 đồng. Bà P đồng ý trả cho bà K 371.920.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng. Ông C không đồng ý liên đới với bà P trả cho bà K số tiền 371.920.000 đồng vì ông cho rằng ông không cho bà P làm hụi và đây

là nợ riêng của bà P. Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, buộc bà P và ông C trả cho bà K số tiền 371.920.000 đồng, bà P và ông C không đồng ý nên có đơn kháng cáo.

Xét việc bà P kháng cáo xin trả nợ dần cho bà K mỗi tháng 2.000.000 đồng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà K không đồng ý cho bà P trả nợ dần nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P.

Xét việc ông C kháng cáo không đồng ý liên đới cùng bà P trả cho bà K số tiền 371.920.000 đồng: Nhận thấy, bà P và ông C là vợ chồng. Bà P làm chủ hụi và bà P có nhận huê hồng của các hụi viên và tiền bạc trong gia đình do bà P quản lý, chi tiêu nên ông C cũng phải có trách nhiệm liên đới trả tiền cho bà K theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, ông C kháng cáo không đồng ý liên đới cùng bà P trả tiền cho bà K là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 ông Cao Văn C có đơn xin miễn án phí, xét thấy ông C là người cao tuổi nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà Đoàn Thị Bích P phải chịu 9.298.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà P và ông C. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C.

- Sửa một phần Bản án số 116/2025/DSST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp).

Căn cứ các Điều 288, khoản 2 Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ

về họ, họ, biếu, phường; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kiều .

- Buộc bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị K số tiền là 371.920.000 (ba trăm bảy mươi một triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Miễn án phí sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Cao Văn C.

Bà Đoàn Thị Bích P phải chịu 9.298.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001772 ngày 27/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đồng Tháp) nên bà P còn phải nộp tiếp số tiền là 9.298.000 đồng.

H lại bà Trần Thị K 9.607.250 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0015801 ngày 03/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè (Nay Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- Đồng Tháp).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 5-Dồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Đoàn

